

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **962** /TTCP-PC

Hà Nội, ngày **26** tháng 5 năm 2025

V/v đề nghị thẩm định dự thảo Nghị
định về phân định thẩm quyền của
chính quyền địa phương theo mô hình
tổ chức chính quyền địa phương 02
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước
của Thanh tra Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Kế hoạch số 447/KH-BCĐ ngày 17/5/2025 của Chính phủ về xây dựng các nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Thanh tra Chính phủ đã phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Thanh tra Chính phủ trân trọng đề nghị Bộ Tư pháp cho ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định để Thanh tra Chính phủ hoàn thiện trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan.

Trân trọng./. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Tổng Thanh tra CP (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Tiến Đạt;
- Lưu: VT, PC. **2**

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Lê Tiến Đạt





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương
theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực
quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ**

Kính gửi: Chính phủ

(Tài liệu gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thanh tra Chính phủ trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn

1.1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW về kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.

- Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về xây dựng các nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định “Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, để bảo đảm giải quyết việc phân quyền, phân cấp đối với một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đang được quy định trong các điều, khoản, điểm có liên quan tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thống nhất áp dụng, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.”

- Khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định “Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng Kiểm toán nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.”.

1.3. Cơ sở thực tiễn

Xây dựng chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sẽ không còn đơn vị hành chính trung gian (cấp huyện). Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hiện nay một phần được chuyển lên Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phần khác sẽ được phân cấp cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện. Do đó, cần phải có quy định về phân định thẩm quyền trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của chính quyền cấp xã và chính quyền cấp tỉnh.

Xuất phát từ những cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn nêu trên thì việc xây dựng Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ theo trình tự rút gọn là cần thiết để kịp thời đáp ứng yêu cầu cấp bách, tránh tạo khoảng trống pháp lý trong các lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và nhiệm vụ Chính phủ giao tại Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ đã thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ, nhất là quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Đối với lĩnh vực thanh tra, do nội dung phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền đã được thể hiện tại dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) và dự thảo Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra nên không thể hiện tại Nghị định này.

- Không đưa vào dự thảo Nghị định này quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng với những lý do sau đây:

+ Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành quy định rõ ràng, rành mạch về thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

+ Thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại Cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo ngày 25/3/2025 (tại Thông báo số 61-TB/BCĐTW ngày 31/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Văn bản số 9523-CV/BNCTW ngày 08/4/2025 của Ban Nội chính Trung ương gửi Đảng ủy Thanh tra Chính phủ), Thanh tra Chính phủ đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và đề xuất đưa 04 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn. Trong quá trình xây dựng các văn bản Luật, Thanh tra Chính phủ sẽ nghiên cứu đầy đủ, toàn diện việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm khoa học, khả thi, phù hợp với thực tiễn.

- Thanh tra Chính phủ đề xuất xây dựng Nghị định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ. Trong đó, quy định phân định thẩm quyền về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; đồng thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định không còn phù hợp trong các Nghị định khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Sau khi xây dựng dự thảo Nghị định, Tờ trình, Thanh tra Chính phủ đã báo cáo xin ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ và Tổ công tác số 01, trên cơ sở đó, đã tiếp thu, hoàn thiện các Dự thảo gửi Bộ Tư pháp để thẩm định.

Ngày /5/2025, Hội đồng thẩm định đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định và có Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày /2025.

Thanh tra Chính phủ đã tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 06 chương, 11 điều, cụ thể như sau:

Chương I: Quy định chung: gồm 02 điều (từ Điều 1 đến Điều 2) quy định về phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc phân định thẩm quyền.

Chương II: Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực tiếp công dân: có 01 điều (Điều 3) quy định việc tiếp công dân ở cấp xã.

Chương III: Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại: gồm 02 điều (từ Điều 4 đến Điều 5) quy định về phân định thẩm quyền trong giải quyết khiếu nại của cấp xã và cấp tỉnh.

Chương IV: Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giải quyết tố cáo: gồm 02 điều (từ Điều 6 đến Điều 7) quy định về phân định thẩm quyền trong giải quyết tố cáo của cấp xã và cấp tỉnh.

Chương V: Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng: có 01 điều (Điều 8) quy định phân định thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm liên quan đến tham nhũng.

Chương VI: Điều khoản thi hành: gồm 03 điều (từ Điều 9 đến Điều 11) quy định về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Trong lĩnh vực tiếp công dân

Dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền việc tiếp công dân ở cấp xã sau sắp xếp thì chính quyền cấp xã vẫn thực hiện việc tiếp công dân theo quy định tại Điều 15 Luật Tiếp công dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công đơn vị, công chức có chuyên môn phù hợp thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm đáp ứng yêu cầu tiếp công dân trong tình hình mới, trong đó chú trọng vào các nhiệm vụ: Tham mưu, thực hiện việc tiếp công dân cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại các buổi tiếp công dân định kỳ và đột xuất; giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp tình hình, kết quả công tác tiếp công dân thuộc phạm vi trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.2. Trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo

Để bảo đảm phân định rõ thẩm quyền khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện thống nhất, liên tục, không gián đoạn, không bỏ trống, bỏ sót nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, dự thảo Nghị định quy định về phân định thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể là:

(1) Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết khiếu nại lần đầu đối với:
 - + Quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, của công chức, viên chức do mình quản lý trực tiếp;
 - + Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về vụ việc liên quan đến nội dung đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi kết thúc chính quyền cấp huyện.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:
 - + Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về vụ việc liên quan đến nội dung đã được phân cấp cho cấp tỉnh sau khi kết thúc chính quyền cấp huyện.
 - + Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

(2) Về thẩm quyền giải quyết tố cáo:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức, viên chức do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức, viên chức do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

2.3. Trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng

Dự thảo quy định việc phân định thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm liên quan đến tham nhũng như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người

đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và người có chức vụ, quyền hạn do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.4. Những nội dung quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ

- Sửa đổi cụm từ “cấp huyện” thành cụm từ “cấp xã” tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

- Bãi bỏ các quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; bỏ các từ, cụm từ liên quan đến chính quyền cấp huyện tại 05 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2.5. Quy định điều khoản chuyển tiếp việc xử lý đối với các vụ việc chính quyền cấp huyện đang giải quyết

Để bảo đảm xử lý kịp thời đối với các vụ việc chính quyền cấp huyện đang giải quyết, dự thảo Nghị định quy định:

- Đối với vụ việc khiếu nại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang giải quyết thì thẩm quyền giải quyết xác định:

+ Vụ việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang giải quyết khiếu nại lần đầu liên quan đến nội dung đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi kết thúc chính quyền cấp huyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục giải quyết khiếu nại.

Trường hợp vụ việc liên quan đến nội dung đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi kết thúc chính quyền cấp huyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết khiếu nại;

+ Vụ việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang giải quyết khiếu nại lần hai thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết khiếu nại.

- Đối với vụ việc tố cáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang giải quyết thì thẩm quyền giải quyết xác định như sau:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục giải quyết tố cáo đối với công chức, viên chức được điều động về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết tố cáo đối với công chức, viên chức được điều động về đơn vị trực thuộc cơ quan mình;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết tố cáo đối với công chức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, cấp phó của

người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

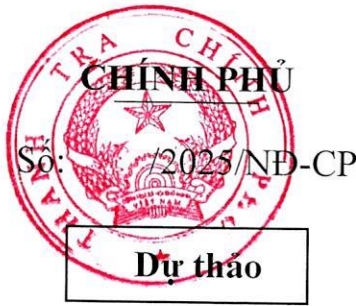
- Đối với vụ việc tiếp công dân do Ban Tiếp công dân cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang chỉ đạo thực hiện kết luận tiếp công dân, xử lý đơn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tiếp tục thực hiện.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Chính phủ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgTT CP Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Tổng Thanh tra Chính phủ;
- Phó Tổng TTCP Lê Tiền Đạt;
- Lưu: VT, PC (2b).

TỔNG THANH TRA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương
theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực
quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Phân định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã được phân định theo quy định của Nghị định này.

Điều 2. Nguyên tắc phân định thẩm quyền

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chủ trương của Đảng về phân quyền, phân cấp.

2. Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

3. Bảo đảm không tạo khoảng trống về pháp luật trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Chương II **PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN** **TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN**

Điều 3. Việc tiếp công dân ở cấp xã

1. Việc tiếp công dân ở cấp xã sau sắp xếp được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật Tiếp công dân, khoản 2 Điều này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công đơn vị, công chức có chuyên môn phù hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu, thực hiện việc tiếp công dân cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại các buổi tiếp công dân định kỳ và đột xuất;

b) Giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng trình tự, thủ tục, đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; yêu cầu công dân chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết đúng chính sách pháp luật;

c) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

d) Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Tổng hợp tình hình, kết quả công tác tiếp công dân thuộc phạm vi trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương III **PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN** **TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

Điều 4. Phân định thẩm quyền trong giải quyết khiếu nại của cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết khiếu nại lần đầu đối với các trường hợp sau:

1. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, của công chức, viên chức do mình quản lý trực tiếp;

2. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về vụ việc liên quan đến nội dung đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi kết thúc chính quyền cấp huyện.

Điều 5. Phân định thẩm quyền trong giải quyết khiếu nại của cấp tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về vụ việc liên quan đến nội dung đã được phân cấp cho cấp tỉnh sau khi kết thúc chính quyền cấp huyện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

Chương IV PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO

Điều 6. Phân định thẩm quyền trong giải quyết tố cáo của cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức, viên chức do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

Điều 7. Phân định thẩm quyền trong giải quyết tố cáo của cấp tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức, viên chức do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

Chương V PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Điều 8. Phân định thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm liên quan đến tham nhũng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và người có chức vụ, quyền hạn do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Bãi bỏ, sửa đổi các quy định về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại các Nghị định có liên quan

1. Bãi bỏ cụm từ “*Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*” tại các điểm a, b và c khoản 7 Điều 7; Điều 8; khoản 3 Điều 9; cụm từ “*cấp huyện*” và “*, khoản 4 Điều 13*” tại khoản 1 Điều 11; điểm c khoản 1 Điều 12; 02 cụm từ “*cấp huyện*” tại đoạn 2 và đoạn 3 khoản 1 Điều 15; khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

2. Bãi bỏ Điều 9; cụm từ “*cấp huyện*” tại khoản 4 Điều 11; cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện,*” tại điểm a khoản 1 Điều 28; sửa đổi cụm từ “*cấp huyện*” thành cụm từ “*cấp xã*” tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

3. Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 14 của Nghị định 55/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

4. Bãi bỏ khoản 2 Điều 41; cụm từ “*quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;*” tại khoản 4 Điều 41 của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

5. Bãi bỏ cụm từ “*phòng, ban cấp huyện*” tại đoạn 2 điểm b khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị định này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ các trường hợp sau:

a) Bộ, cơ quan ngang Bộ báo cáo Chính phủ đề xuất và được Quốc hội

quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần Nghị định này;

b) Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 và các quy định tương ứng trong Nghị định này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực;

c) Trong thời gian các quy định của Nghị định này có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Nghị định này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với vụ việc khiếu nại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang giải quyết thì thẩm quyền giải quyết xác định như sau:

a) Vụ việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang giải quyết khiếu nại lần đầu liên quan đến nội dung đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi kết thúc chính quyền cấp huyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục giải quyết khiếu nại.

Trường hợp vụ việc liên quan đến nội dung đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi kết thúc chính quyền cấp huyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết khiếu nại;

b) Vụ việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang giải quyết khiếu nại lần hai thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết khiếu nại.

2. Đối với vụ việc tố cáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang giải quyết thì thẩm quyền giải quyết xác định như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục giải quyết tố cáo đối với công chức, viên chức được điều động về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết tố cáo đối với công chức, viên chức được điều động về đơn vị trực thuộc cơ quan mình;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết tố cáo đối với công chức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Đối với vụ việc do Ban tiếp công dân cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang chỉ đạo thực hiện kết luận tiếp công dân, xử lý đơn

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có nơi công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tiếp tục thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PC (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính